

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 26-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Phúc;
2. Ông Phạm Thành Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Ngô Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/HSST-QĐXX ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Văn S, giới tính: nam; sinh ngày 21/8/1990 tại Nghệ An; nơi cư trú: Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Thổ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cao Văn Đ (chết) và bà Cao Thị D (chết), có vợ là Trương Thị O, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng truy tố về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Nguyễn V, sinh năm 1969 (chết).

Người đại diện hợp pháp của ông V: bà Bùi Thị E, sinh năm 1971; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2002. Cùng địa chỉ: thôn A, xã TA, thành phố Đà Nẵng.

Bà E, anh P ủy quyền cho anh Nguyễn Văn K theo giấy ủy quyền ngày 30/7/2025. Anh K vắng mặt không có lý do.

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng TH 886. Địa chỉ: số 85, đường L, khối 4, phường V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991, địa chỉ: số 9, đường D, phường T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28/6/2025 Cao Văn S có giấy phép lái xe hạng FC, không có nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 37H-062.05 kéo theo Sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36, không chở hàng hóa. Đi từ xã Việt An, thành phố Đà Nẵng theo hướng đường Quốc Lộ 14E xuống ngã tư Cây Cốc, thuộc xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng rẽ trái vào Quốc lộ 1 để đi về hướng Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn KM 977+220 Quốc lộ 1 (đoàn đường này được trải nhựa bằng phẳng, có cải phân cách làm bằng bê tông chia thành hai chiều xe chạy, trong đó: chiều Bắc- Nam rộng 7,77m, từ mép ngoài chiều đường Bắc- Nam đến mép ngoài vạch giới hạn phần đường xe chạy rộng 0,5cm, từ mép ngoài vạch giới hạn phần đường xe chạy đến chính giữa vạch kẻ đường không liên tục màu trắng rộng 3,46cm (làn đường số 1), từ chính giữa vạch kẻ đường không liên tục đến mép ngoài vạch giới hạn làm đường xe chạy bên trong rộng 3,47cm (làn đường số 2), từ mép ngoài vạch giới hạn phần đường xe chạy bên trong đến chân dải phân cách rộng 0,34cm, đường hơi cong nhẹ về phía bên phải, tầm nhìn không bị hạn chế thuộc địa phận xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng. Lúc này Cao Văn S điều khiển xe ô tô đầu kéo đi ở làn đường bên trái, sát dải phân cách với vận tốc khoảng 55km/h, lúc này phía trước cùng chiều có một xe ô tô tải đang chạy ở làn đường bên trái sát dải phân cách, còn bên phải cùng chiều, gần đầu xe đầu kéo của S có xe mô tô BKS 92N1- 479.26 do ông Nguyễn V, sinh năm 1969, trú tại thôn A, xã TA, thành phố Đà Nẵng có giấy phép lái xe hạng A1, không có nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể, đang điều khiển chạy song song với xe đầu kéo của S, sau đó S tăng tốc lên 63km/h chuyển hướng sang bên phải theo hướng Bắc- Nam để vượt xe ô tô tải phía trước thì đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do S điều khiển tông vào phần bên trái đuôi xe mô tô của ông V đang đi cùng chiều với S ở làn đường bên phải gây tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra, ông V được Cao Văn S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam đến ngày 06/7/2025 thì ông V chết. Xe mô tô BKS 92N1- 479.26 và xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 647/KLGĐTT-KTHS ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: ông Nguyễn V chết do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐĐG ngày 29/9/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận về thiệt hại của xe mô tô BKS 92N1-479.26 là 3.019.000đ; thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36 là 860.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKV6- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Cao Văn S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Cao Văn S 01 Giấy phép lái xe.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video được cắt ra từ camera của Công an xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng có dung lượng 05 phút 15 giây, thời gian từ 12 giờ 05 phút 02 giây ngày 28/6/2025 đến 12 giờ 20 phút 17 giây ngày 28/6/2025; 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video GPS hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 dung lượng 45 giây ngày 28/6/2026; 01 đĩa DVD lưu 01 đoạn video hồi cung ghi hình có âm thanh đối với Cao Văn S.

Bị cáo Cao Văn S không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn K là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn V và là người được bà Bùi Thị E anh Nguyễn Văn ủy quyền. Xét thấy sự vắng mặt của anh K không ảnh hưởng đến phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2025, Cao Văn S có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36, khi đi đến đoạn đường Km 977+220 Quốc lộ 1, S không chú ý quan sát, chuyển làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã tông vào xe mô tô BKS 92N1- 479.26 do ông Nguyễn V điều khiển đang chạy cùng chiều bên phải gây nạn giao thông. Hậu quả ông Nguyễn V bị thương, đến ngày 06/7/2025 thì chết; xe mô tô BKS 92N1-479.26 bị hư hỏng, thiệt hại 3.019.000đ, xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36 bị hư hỏng, thiệt hại 860.000đ. Như vậy, hành vi của Cao Văn S đã vi phạm vào khoản 2 Điều 13; khoản 1 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu chết người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Ô tô, mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nên đòi hỏi người điều khiển các phương tiện này phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc, quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo Cao Văn S là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông, hơn nữa bị cáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, chuyển làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn và gây ra cái chết cho Nguyễn V. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ điều kiện đề rắn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình giải quyết vụ án gia đình bị hại đã bãi nại về phần dân sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, lương thiện, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về loại hình phạt áp dụng: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo là người trực tiếp đưa bị hại đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị; thể hiện sự ăn năn, hối lỗi về hành vi của mình nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

Đối với xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.04 và sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36 bị thiệt hại với số tiền 860.000đ, tại phiên tòa đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng TH 886 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.04; 01 sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử xe ô tô; 01 xe mô tô BKS 92N1-479.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92N1-479.26; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn V do Sở GTVT tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 23/4/2014; 01 giấy pháp lái xe hạng FC mang tên Cao Văn S, số 770181006453 do sở GTVT tỉnh Phú Thọ cấp ngày 29/11/2023; 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video được cắt ra từ camera của Công an xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng có dung lượng 05 phút 15 giây, thời gian từ 12 giờ 05 phút 02 giây ngày 28/6/2025 đến 12 giờ 20 phút 17 giây ngày 28/6/2025; 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video GPS hành

trình của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 dung lượng 45 giây ngày 28/6/2026; 01 đĩa DVD lưu 01 đoạn video hồi cung ghi hình có âm thanh đối với Cao Văn S.

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.04; 01 sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.04; 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ móc BKS 37R-048.36; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử xe ô tô; 01 xe mô tô BKS 92N1-479.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92N1-479.26; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn V do Sở GTVT tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 23/4/2014.

- Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Cao Văn S do sở GTVT tỉnh Phú Thọ cấp ngày 29/11/2023

- Đối với 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video được cắt ra từ camera của Công an xã Thăng Điền, thành phố Đà Nẵng có dung lượng 05 phút 15 giây, thời gian từ 12 giờ 05 phút 02 giây ngày 28/6/2025 đến 12 giờ 20 phút 17 giây ngày 28/6/2025; 01 đĩa DVD có lưu 01 đoạn video GPS hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 dung lượng 45 giây ngày 28/6/2026; 01 đĩa DVD lưu 01 đoạn video hồi cung bị can ghi hình có âm thanh đối với Cao Văn S là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo S nên tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Cao Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo Cao Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Cao Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn S: 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Cao Văn S, số 770181006453 do sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 29/11/2023 (*giấy phép lái xe này hiện đang được bảo quản và lưu giữ theo hồ sơ vụ án*).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD có lưu 01 đoạn video được cắt ra từ camera của Công an xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng có dung lượng 05 phút 15 giây, thời gian từ 12 giờ 05 phút 02 giây ngày 28/6/2025 đến 12 giờ 20 phút 17 giây ngày 28/6/2025; 01 (một) đĩa DVD có lưu 01 đoạn video GPS hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-062.05 dung lượng 45 giây ngày 28/6/2026; 01 (một) đĩa DVD lưu 01 đoạn video hồi cung ghi hình có âm thanh đối với Cao Văn S.

4. Về án phí: Bị cáo Cao Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2026); người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp